

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2015,  
Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016**

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Trong năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo 100% các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ; Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của UBND tỉnh.

- Thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2014 đối với 20 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 27 đơn vị UBND huyện, thị xã, thành phố và 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Thực hiện việc rà soát, sửa đổi bổ sung khung tiêu chí đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai thực hiện Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Ban hành các Quyết định liên quan đến kiểm soát TTHC và đơn giản hóa TTHC.

- Hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của tỉnh Thanh Hóa; theo đó về chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Thanh Hóa đạt 83.97 điểm, là một trong 25 tỉnh, thành phố từ 83 điểm trở lên... Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Hoàn thành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 trong các lĩnh vực: Bảo hiểm thất nghiệp; thành lập và phát triển doanh nghiệp; Tư pháp - Hộ tịch, tổ chức Hội thảo công bố kết quả khảo sát nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định “3 không”; phát động cuộc vận động “Chuyên môn, nghiệp vụ - Trách nhiệm - Nụ cười công chức” trong giải quyết công việc của doanh nghiệp và người dân.

## **2. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2015; tổ chức kiểm tra và thông báo kết quả đến các đơn vị để khắc phục những tồn tại, hạn chế tại 21 đơn vị sở, ngành và UBND cấp huyện; kiểm tra công tác Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức tại 03 sở, 01 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, 01 đơn vị Hội và 11 đơn vị cấp huyện

Trong năm 2015, đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2015, đồng thời tiến hành kiểm tra tại 3 đơn vị cấp tỉnh và 6 đơn vị cấp huyện; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại 71 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và áp dụng.

## **3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi, hội nghị và nhiều hình thức phong phú khác.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính, phát sóng 02 buổi trong tháng; phối hợp với Sở Tư pháp định kỳ đưa tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, các cơ quan Báo chí của Trung ương và của tỉnh, các Đài Truyền thanh địa phương tích cực đưa tin, bài về cải cách hành chính.

# **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

## **1. Cải cách thể chế**

Các văn bản Quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (56 văn bản) đều được khảo sát, lấy ý kiến đánh giá tác động trước khi ban hành. Các văn bản Quy phạm pháp luật ban hành đều sát với tình hình thực tế, không trái với quy định của pháp luật, đặc biệt là văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách về các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài nguyên, giáo dục,...

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài nguyên, giáo dục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Xây dựng và tổ chức thực hiện, rà soát, kiểm tra có hiệu quả việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân theo Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính, Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2015.

Chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm các biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Chủ tịch UBND tỉnh.

Công bố 232 TTHC; trong đó: 113 thủ tục công bố mới; 24 thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế; 95 thủ tục bị bãi bỏ. Đồng thời, tiến hành nhập thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Chính phủ; đôn đốc các đơn vị kiện toàn hệ thống đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Đến nay đã có 19/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 27/27 UBND cấp huyện, 635/635 UBND cấp xã thực hiện việc kiện toàn Tổ đầu mối kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương.

3.2. Việc thực hiện phân cấp quản lý.

Đến nay, việc phân cấp quản lý đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực như: lĩnh vực tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007; quản lý đầu tư xây dựng theo Quyết định 4090/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007; quản lý ngân sách nhà nước; quản lý đất đai, tài nguyên; quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hành chính tư pháp; giáo dục phổ thông; phòng cháy, chữa cháy; giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; nông, lâm, ngư nghiệp; kinh doanh hàng hóa, hành nghề có điều kiện; chính sách người có công,...

3.3. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện tốt Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; ban hành Công văn số 6799/UBND-NC yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Triển khai thí điểm hệ thống một cửa điện tử tại 06 sở có nhiều TTHC, gồm: Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Công thương; Nông nghiệp và PTNT.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Trong năm, UBND tỉnh đã thực hiện việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước năm 2015 và 2016 cho các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hướng không tăng biên chế so với năm 2014 theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Nội vụ; tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2015 đảm bảo theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật. Thực hiện việc phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và kinh phí dự án dạy nghề cho lao động nông thôn; đồng thời chỉ đạo các ngành, các cấp tiến hành tổ chức 118 lớp với 14.662 học viên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trình độ, kỹ năng cho cán bộ, công chức các cấp, các ngành, cán bộ, công chức cấp xã. Đánh giá việc thực hiện Đề án Liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài; theo đó đến nay, đã có 156 học viên kết thúc chương trình đào tạo tại nước ngoài; trong đó: 111 học viên đã được bố trí việc làm; 36 học viên chưa có việc làm chờ phân công công tác; 06 học viên tiếp tục học nâng cao (06 tiến sỹ); 03 học viên xin bồi hoàn kinh phí. Thực hiện việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay, đã có 100% đơn vị đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và triển khai thực hiện hiệu quả trong việc tổ chức bộ máy, khai thác nguồn lực, tiết kiệm chi phí... Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 16/12/2014 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2015; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư và triển khai hệ thống một cửa điện tử tại một số đơn vị; đến nay, hệ thống một cửa điện tử hiện đại đã được triển khai tại 14 đơn vị cấp huyện và 01 đơn vị cấp tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008; đến

nay, đã có 71 cơ quan hành chính nhà nước triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, trong đó 71 cơ quan, đơn vị đã tiến hành công bố, đạt 100%.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực; việc cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: đất đai, thành lập doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư,... được quan tâm chỉ đạo, thực hiện; các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực này đều được đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người dân so với quy định chung và so với nhiều tỉnh trong cả nước.

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến; hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của các ngành, các cấp được nâng lên.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng đi làm muộn, về sớm; một số cán bộ, công chức, viên chức còn làm việc riêng trong thời gian làm việc; còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tuy đã thực hiện việc tinh giản biên chế trong thời gian qua nhưng tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của một số cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có sự chồng chéo, song trùng quản lý, chưa rõ ràng hoặc bỏ sót nhiệm vụ, cần được bổ sung, điều chỉnh.

- Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh các năm (từ 2012 đến năm 2014) tuy có chuyển biến nhưng thứ tự xếp hạng chưa cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

#### **3. Nguyên nhân**

- Người đứng đầu một số đơn vị chưa triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của Chính phủ và của tỉnh; chưa thực sự quan tâm đến công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa qua đào tạo về kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ.

- Việc tiếp cận dịch vụ hành chính của tổ chức, công dân còn hạn chế.

- Chưa có hướng dẫn của Trung ương về mô hình chuẩn cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phần mềm điện tử dùng chung thống nhất cho tất cả các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2016**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ tất cả 6 nội dung về cải cách hành chính như sau:

## **1. Cải cách thể chế**

a) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương: Theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hoàn thành trên 80% chương trình và 100% văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật do các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở ban hành; kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ cho phù hợp. Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật để triển khai kịp thời.

c) Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; bảo đảm 100% thủ tục hành chính và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

d) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế thuộc thẩm quyền theo hướng bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Kiểm soát công khai thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường rà soát, đánh giá đơn giản hóa và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật (đánh giá tác động 100% quy định về thủ tục hành chính có trong dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh).

c) Cập nhật, công bố kịp thời tất cả thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ, hết hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

d) Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế; tổ chức hội nghị gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp và nhân dân.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của UBND các cấp; các cơ quan chuyên môn và các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh, UBND cấp

huyện (Kể cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước); tránh chồng chéo, bị bỏ trống hoặc trùng lặp nhiệm vụ.

c) Hoàn thiện cơ chế phân cấp trên các lĩnh vực, đặc biệt bảo đảm quản lý thống nhất về tài nguyên, khoáng sản quốc gia; quy hoạch và có định hướng phát triển; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành.

d) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc theo hướng quản lý, đánh giá thực hiện công vụ dựa vào kết quả đầu ra và chất lượng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra.

đ) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức biên chế của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, viên chức; đảm bảo đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

b) Đổi mới, nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

c) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh, các quy định về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công. Thí điểm chuyển đổi mô hình

hoạt động một số đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:

- Duy trì, nâng cấp các trang thiết bị và mạng Tin học diện rộng của tỉnh; phát hành văn bản, tài liệu để trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện dưới dạng điện tử; thường xuyên sử dụng thư điện tử để giao dịch trong công việc.

- Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.

b) Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hiện đại, tập trung ở những nơi có điều kiện.

c) Mở rộng triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đến UBND cấp xã (ưu tiên triển khai trước ở những xã đạt chuẩn nông thôn mới).

### **Nơi nhận:**

- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn